

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÀM VIỆC HỒ CHÍ MINH - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ NGƯỜI GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC

Lê Thị Anh¹

TÓM TẮT

Hồ Chí Minh là một mẫu mực về phong cách làm việc, và đó chính là một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần làm nên những thành công trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Việc học tập phong cách làm việc Hồ Chí Minh để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của mỗi cán bộ, đảng viên nói chung và giảng viên nói riêng là hết sức quan trọng và cần thiết. Trong bài viết này, từ sự phân tích, nghiên cứu phong cách làm việc Hồ Chí Minh, tác giả rút ra những nội dung cần thiết mà người giảng viên nói chung, giảng viên Trường Đại học Hồng Đức (Thanh Hóa) nói riêng cần phải học tập để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, phong cách làm việc, giảng viên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phong cách làm việc Hồ Chí Minh là một trong những di sản mà Người để lại cho dân tộc ta. Phong cách làm việc và phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang đậm dấu ấn riêng của Người, gắn liền với tư tưởng, đạo đức, lối sống, mục đích sống của Người, phong cách đó vừa dân tộc vừa hiện đại, vừa khoa học vừa cách mạng, vừa cao cả vừa thiết thực và được thể hiện trong mọi lĩnh vực, mọi hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức, thẩm mỹ, là tấm gương sáng cho mọi thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo. Đối với giảng viên, việc học tập và làm theo phong cách làm việc Hồ Chí Minh là hết sức quan trọng và cần thiết, việc làm này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học hiện nay mà còn góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

2. NỘI DUNG

Xây dựng và rèn luyện phong cách làm việc đúng đắn là một trong những yếu tố hết sức quan trọng góp phần quyết định nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của mỗi cán bộ, đảng viên nói chung và đối với mỗi giảng viên Trường Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa nói riêng. Trong thực tiễn, chúng ta thấy rằng có những cán bộ, đảng viên có kiến thức chuyên môn vững vàng; có năng lực, nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công việc; có kỹ

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lethianh@hdu.edu.vn

năng, nghiệp vụ... nhưng do chưa có phong cách làm việc hợp lý nên chất lượng, hiệu quả công việc vẫn chưa cao. Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên và chính Người là một tấm gương sáng về phong cách làm việc cho toàn Đảng, toàn dân ta học tập và làm theo. Nói về phong cách làm việc Hồ Chí Minh có thể khái quát như sau: “đó là lễ lối, cung cách, cách thức làm việc dân chủ, quần chúng, khoa học, nêu gương, thể hiện trong hoạt động lãnh đạo của Người”. Để học tập và làm theo phong cách làm việc Hồ Chí Minh, theo tôi người giảng viên trường đại học có thể học tập và làm theo những cách thức làm việc sau đây của Người:

2.1. Học tập và làm theo phong cách làm việc dân chủ, quần chúng

Sinh thời, nói về sức mạnh của dân chủ, Hồ Chí Minh từng nói: “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” [7; tr.325] và cũng chính Người đã chứng minh bằng thực tiễn cuộc đời mình rằng, để làm việc hiệu quả, một trong những phong cách làm việc quan trọng hàng đầu mà mỗi cán bộ, đảng viên cần phải có - đó là cách làm việc dân chủ hay phong cách dân chủ. Theo Bác, người lãnh đạo có phong cách làm việc dân chủ là phải thực sự biết lắng nghe ý kiến của cán bộ cấp dưới, của đảng viên, quần chúng nhân dân; biết động viên, khích lệ, khơi gợi để mọi người thoải mái, tự tin trình bày hết quan điểm, ý kiến của mình. Những ý kiến tốt thì phải kịp thời được khen thưởng, biểu dương, coi trọng và áp dụng vào thực tiễn. Có như vậy quần chúng nhân dân mới hăng hái làm việc và tiếp tục đề ra sáng kiến. Theo Bác, người cán bộ phải biết “học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng” [4; tr.149] bởi vì trí tuệ của quần chúng là vô hạn. Thực tiễn cho thấy, phong cách làm việc dân chủ của người lãnh đạo là vô cùng quan trọng, nếu người cán bộ có phong cách làm việc dân chủ thì không những sẽ phát huy được tinh thần làm việc say mê, sáng tạo, sự cống hiến hết mình của cấp dưới, của quần chúng nhân dân mà nó còn là nhân tố quan trọng góp phần làm cho tổ chức, cơ quan, đoàn thể, đơn vị ngày càng thêm đoàn kết, gắn bó.

Để có phong cách làm việc dân chủ đòi hỏi người cán bộ không bao giờ được độc đoán, chuyên quyền, đặc biệt là “độc tôn chân lý”. Phải có tinh thần cầu thị, thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến góp ý, phê bình của cấp dưới, của quần chúng nhân dân và cần nghiêm túc sửa chữa hạn chế, sai lầm, khuyết điểm của mình. Ngoài ra, phong cách dân chủ còn đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải gần gũi, sâu sát, gắn bó với quần chúng nhân dân; tôn trọng và tin yêu nhân dân; nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng và thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; kịp thời giải quyết những yêu cầu, kiến nghị chính đáng của nhân dân... Nếu làm được như vậy người cán bộ sẽ luôn được cấp dưới và quần chúng nhân dân kính trọng, tin yêu và sẵn sàng hợp tác, ủng hộ.

Bên cạnh việc đề cao phong cách làm việc dân chủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng kịch liệt phê phán những người cán bộ, đảng viên không có phong cách dân chủ, hoặc “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ” [3; tr.176]. Với những người như vậy, Bác cho rằng, họ đã tự vứt đi vũ khí hữu hiệu nhất của mình để hoàn thành nhiệm vụ. Khi đó, dù có “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy” [7; tr.637].

Tuy nhiên, cũng cần phải hiểu rõ rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách làm việc dân chủ là dân chủ có định hướng, có lãnh đạo, dân chủ đi đôi với tập trung chứ không phải dân chủ vô chính phủ, dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức. Bởi vậy, người lãnh đạo phải có bản lĩnh, lập trường, năng lực, trí tuệ để tập hợp quần chúng nhân dân chứ không phải theo đuôi quần chúng nhân dân.

Học tập và làm theo phong cách làm việc dân chủ, quần chúng của Bác, để công tác giảng dạy đạt hiệu quả cao, người giảng viên cần có phong cách giảng dạy dân chủ. Tức là người giảng viên phải tạo ra được bầu không khí dân chủ trong quá trình dạy học. Bởi vì, chất lượng giờ giảng không chỉ phụ thuộc vào nội dung bài giảng, phương pháp sư phạm, trạng thái tâm lý của người dạy-học, không gian, thời gian... mà còn phụ thuộc rất nhiều vào việc giảng viên có phát huy được vai trò của người học hay không. Do đó người giảng viên cần phát huy được tinh thần tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám nói, dám tranh luận của sinh viên trong quá trình dạy - học. Kinh nghiệm cho thấy, chỉ khi nào giờ học diễn ra trong bầu không khí tâm lý tích cực thì người dạy mới truyền được cảm hứng cho người học, từ đó người dạy và người học mới luôn mong muốn tìm tòi, khám phá tri thức của nhân loại. Để tạo ra được bầu không khí dân chủ trong quá trình giảng dạy, theo tôi, người giảng viên cần phải thực hiện tốt một số công việc sau:

Một là, giảng viên cần khéo léo khơi gợi để người học phát hiện được những vấn đề hay, những mâu thuẫn; khích lệ để người học trình bày quan điểm, cách làm, bên cạnh đó kịp thời định hướng, dẫn dắt người học tránh lạc chủ đề, sai nguyên tắc...

Hai là, sau khi giải quyết mỗi vấn đề giảng viên cần phát huy dân chủ trong đánh giá kết quả, trao đổi, đúc rút kinh nghiệm cho cả người dạy và người học để không ngừng cải tiến nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng bài giảng...

Ba là, trong suốt quá trình giảng dạy, giảng viên cần có thái độ gần gũi, tin, yêu sinh viên. Lắng nghe tâm sự, ý kiến của các em, vừa là người thầy, vừa là người bạn của các em trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học cũng như trong cuộc sống. Để làm được điều đó đòi hỏi người giảng viên phải hết sức nhiệt tình, chu đáo khi được các em hỏi, trao đổi, xin ý kiến; biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của sinh viên, biết gọi mở để các em thể hiện ý kiến của mình... Tránh tình trạng giảng viên có thái độ áp đặt, một chiều trong nghiên cứu, thảo luận; giảng viên có phong cách quá lạnh lùng, nghiêm khắc làm cho sinh viên sợ sệt, giờ học căng thẳng; giảng viên quát mắng xử phạt sinh viên khi chưa tìm hiểu lí do; cười cợt, chế giễu, xem thường sinh viên khi họ có ý kiến sai; sử dụng phương pháp dạy học độc thoại một chiều; không có sự giao lưu tương tác với sinh viên... Tuy nhiên bên cạnh đó cũng cần tránh trường hợp giảng viên quá xuề xòa với sinh viên dẫn đến tình trạng “cá mè một lứa”, sinh viên không tôn trọng giảng viên.

Bốn là, mỗi giảng viên nên thường xuyên duy trì hoạt động giao lưu, tương tác với người học. Hoạt động tương tác này không chỉ trong giờ học mà cả ngoài giờ học, trong cuộc sống hàng ngày bằng các hình thức khác nhau để người dạy và người học hiểu nhau hơn. Chỉ khi nào người học cởi mở và bộc lộ bản thân, không còn những tự ti trong suy nghĩ, thoải mái trao đổi, phát huy tốt trí tuệ, kiến thức của mình, mạnh dạn đóng góp về

nội dung, phương pháp, tác phong cho người dạy thì người dạy mới nắm bắt được chất lượng và trình độ nhận thức của người học một cách chính xác và khách quan nhất, từ đó giúp cho việc nâng cao chất lượng dạy - học đạt được hiệu quả cao.

Tóm lại, phong cách giảng dạy dân chủ là hết sức cần thiết đối với người giảng viên trong quá trình giảng dạy ở bậc đại học. Bởi vì khác với quá trình nhận thức của học sinh phổ thông, sinh viên đại học dưới vai trò chủ đạo của giảng viên sẽ phải tự giác, tích cực, chủ động lĩnh hội tri thức, kĩ năng và tự làm phong phú vốn hiểu biết của mình. Do vậy chỉ với phong cách dạy học dân chủ giảng viên mới giúp sinh viên tiếp nhận, lĩnh hội các chân lý khoa học, khái niệm khoa học không phải một cách máy móc, sao chép y nguyên mà luôn biết sáng tạo, có óc phê phán, có phủ định, hoài nghi, có sự lật ngược vấn đề, đào sâu, mở rộng. Từ đó giúp sinh viên từng bước vận dụng các tri thức khoa học đã tiếp thu được, góp phần giải quyết một cách khoa học các vấn đề do thực tiễn xã hội, thực tiễn cuộc sống đặt ra.

2.2. Học tập và làm theo phong cách làm việc khoa học

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có phong cách làm việc khoa học. Ở Người, làm việc khoa học trước hết là phải nắm vững tình hình khách quan và trung thực. Người đã xây dựng cho mình thói quen tôn trọng thực tế khách quan, không bóp méo sự thật, làm việc với tầm nhìn xa trông rộng trên cơ sở dự báo khoa học. Người nói: “Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng”. Và vì vậy, Người yêu cầu mỗi cán bộ, công chức khi giải quyết công việc phải trên cơ sở dữ liệu khách quan, phải tiến hành điều tra, nghiên cứu để nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể. Bác thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức rằng “óc phải nghĩ, mắt phải trông, tai phải nghe, miệng phải nói, chân phải đi, tay phải làm” để điều tra, nghiên cứu thật kỹ, thu thập đầy đủ, chính xác và nắm chắc tình hình thực tế. Người kịch liệt phê phán lối làm việc “bàn giấy” trong “bốn bức tường”, “chỉ tay năm ngón”. Người khuyến khích cán bộ công chức sâu sát cơ sở, kiểm tra đôn đốc, thường xuyên rút kinh nghiệm, biết tổng kết thực tiễn.

Để có phong cách làm việc khoa học, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: vì sao có vấn đề này? xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy” [7; tr.279]. Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận rồi mới quyết định và thực hiện đến nơi, đến chốn. Với Bác, khi chưa có đầy đủ thông tin, chưa xây dựng được phương án khả thi, hiệu quả thì người lãnh đạo tuyệt đối không được ra quyết định. Người kịch liệt phê phán những cán bộ vì chạy theo thành tích mà có tư duy chủ quan, duy ý chí, che giấu khuyết điểm; hoặc những cán bộ mắc bệnh “cận thị” không nhìn xa trông rộng. Không thấy những vấn đề to tát mà chỉ chăm chú vào những việc nhỏ nhặt... Những người như vậy, theo Bác, là chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không trông thấy sự lợi hại to lớn.

Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh còn biểu hiện ở chỗ, Người làm việc luôn có mục đích và kế hoạch rõ ràng, thiết thực. Người dặn: trước khi thực thi công vụ, bất kể việc gì, từ lớn đến nhỏ đều cần xác định rõ mục đích, nội dung, chương trình, kế hoạch. Người đòi hỏi tất cả cán bộ, công chức trong bộ máy Đảng, Nhà nước, đoàn thể

từ Trung ương đến cơ sở phải xây dựng kế hoạch làm việc trong từng giờ, ngày, tuần, tháng, năm một cách cụ thể, thiết thực, vừa sức; nội dung một, kế hoạch mười, biện pháp phải hai mươi. Để xây dựng được chương trình, kế hoạch cụ thể, thiết thực, Bác nhắc nhở người cán bộ phải luôn căn cứ vào tính chất của công việc “việc chính, việc gấp thì làm trước” không được “luộm thuộm không có kế hoạch, gặp việc nào làm việc nấy”. Cán bộ làm việc phải theo đúng chức trách, chế độ công tác, chương trình, kế hoạch đã đề ra, không được ngẫu hứng, tùy tiện và đặc biệt là phải hết sức tránh chuyện vạch ra “chương trình công tác quá rộng, kém thiết thực” và căn bệnh “đánh trống, bỏ dùi “gây tổn kém sức lực, tiền của, thời gian của nhân dân”.

Ngoài những nội dung trên, theo Hồ Chí Minh, người có phong cách làm việc khoa học còn phải biết quý trọng thời gian. Đó là những người phải biết sử dụng thời gian một cách khoa học “giờ nào, việc ấy”, phải có năng lực giải quyết công việc một cách tốt nhất, hiệu quả nhất trong một thời gian ngắn nhất, không ô mồm, làm quá nhiều việc, dẫn đến giải quyết công việc không dứt điểm, không hiệu quả. Người từng căn dặn: “Thời giờ cũng cần phải tiết kiệm như của cải, của cải hết còn có thể làm thêm khi thời gian đã qua rồi không bao giờ kéo lại được.... Người cán bộ phải biết tiết kiệm thời gian của mình nhưng cũng phải biết tiết kiệm thời gian cho người khác” [2; tr.123]

Phong cách làm việc khoa học còn đòi hỏi người cán bộ sau khi giải quyết mỗi công việc phải biết rút ra kinh nghiệm cho lần sau và cho người khác. Hồ Chí Minh viết: “công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới” [7; tr.283].

Học tập và làm theo phong cách làm việc khoa học Hồ Chí Minh, theo tôi mỗi giảng viên chúng ta cần thực hiện tốt một số biện pháp sau:

Một là, trong quá trình giảng dạy giảng viên cần nghiên cứu kỹ chương trình, tài liệu môn học, nắm bắt được đặc điểm, tình hình sinh viên, xây dựng giáo án và lựa chọn phương pháp dạy học sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng sinh viên, từng nội dung bài giảng, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương, đất nước và thế giới. Đây cũng chính là việc xác định mục tiêu, đối tượng, nội dung, phương pháp giảng dạy của người “thầy”. Điều này rất cần thiết đối với giảng viên, nhất là giảng viên trẻ. Thực hiện được điều này sẽ giúp giảng viên xây dựng được phương pháp sư phạm tốt, cung cấp cho người học lượng thông tin ngắn gọn, chính xác, cần thiết và đầy đủ. Đối với một trường đào tạo đa ngành, đa hệ như Trường đại học Hồng Đức thì việc thực hiện nghiêm túc biện pháp này là hết sức quan trọng và cần thiết.

Hai là, giảng viên cần đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên phải khách quan, trung thực, công bằng. Tránh tình trạng tùy tiện, dễ dãi, qua loa, đại khái, cào bằng trong đánh giá gây bất bình, mất niềm tin ở sinh viên. Ngoài ra một vấn đề nữa mà theo tôi cũng cần phải quan tâm khắc phục đó là bệnh chạy theo thành tích dẫn đến hậu quả làm sai lệch kết quả đào tạo, gây khó khăn cho việc tuyển dụng và đồng thời tạo nên thói ỉ lại, chây lười trong sinh viên.

Ba là, giảng viên phải thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của trường, khoa. Đặc biệt là quy định về giờ giấc lên lớp. Mỗi giảng viên cần biết quý trọng thời gian lên lớp giảng bài cho sinh viên. Không sử dụng giờ lên lớp cho những mục đích khác, hoặc bỏ, cắt, xén thời gian lên lớp ảnh hưởng đến chất lượng học tập của sinh viên.

Bốn là, giảng viên cần xây dựng kế hoạch công tác thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn, vị trí công tác theo từng tuần, từng tháng, từng năm và có các giải pháp khả thi để thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

Năm là, trong quá trình giảng dạy, công tác, cần lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi, góp ý của sinh viên, đồng nghiệp, cán bộ quản lí... để kịp thời khắc phục những nhược điểm, hạn chế của bản thân.

2.3. Học tập và làm theo phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm

Theo Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói phải đi đôi với làm. Người yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên đều phải nêu gương về đạo đức. Trước hết, mình phải tự làm gương, cán bộ “gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân” [1; tr.171].

Về vai trò của nêu gương, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” [2; tr.16]. Tự mình phải chính trước mới giúp người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng. Người căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, Thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân” [7; tr.611-612]. Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán chủ nghĩa cá nhân. Bác cho rằng chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù của đạo đức cách mạng, của lòng chí công vô tư. Chủ nghĩa cá nhân làm cho con người ta luôn có tư tưởng tự tư tự lợi, chỉ thấy lợi ích của riêng mình mà không thấy lợi ích chung của tập thể, quốc gia, dân tộc. Bởi vậy mỗi người cán bộ, đảng viên phải kiên quyết đấu tranh xóa bỏ chủ nghĩa cá nhân, xây dựng cho mình đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Về vấn đề nêu gương, Hồ Chí Minh cho rằng, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nêu gương trên ba mối quan hệ: với mình, với người, với việc. Đối với mình phải không ngừng học tập cầu tiến, luôn tự kiểm điểm, tự phê bình như rửa mặt hàng ngày để phát triển điều tốt, sửa đổi điều xấu của bản thân. Không bao giờ được tự cao, tự đại, tự mãn, kiêu ngạo. Đối với người, phải luôn giữ thái độ chân thành, trung thực, khiêm tốn, đoàn kết, khoan dung, độ lượng không được đối trá, lọc lừa. Đối với việc, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải thực hiện theo nguyên tắc “đĩ công vi thượng”, đặt việc công lên trên và lên trước việc tư.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, mỗi người cán bộ, đảng viên muốn nêu gương được thì nói phải đi đôi với làm. Đây không chỉ là một chuẩn mực đạo đức truyền thống mà còn

là một chuẩn mực đạo đức công vụ tối thiểu. Sự thống nhất giữa nói và làm phải được thể hiện trong công việc hàng ngày ở cơ quan, đơn vị và trong cả cuộc sống riêng, cuộc sống đời thường của mỗi cán bộ, đảng viên. Bác đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn mẫu mực trong công việc và lối sống, ở mọi lúc, mọi nơi nói phải đi đôi với làm để làm gương cho quần chúng noi theo.

Thực tiễn cho thấy, Nhân dân không bao giờ tin tưởng, ủng hộ những cán bộ nói mà không làm, nói hay làm dở, nói nhiều làm ít, nói một đằng làm một nẻo. Chỉ khi nào người cán bộ nói đi đôi với làm thì quần chúng mới tin yêu, tôn trọng và ủng hộ, từ đó, người cán bộ mới thực hiện được quyền lãnh đạo của mình. Bác luôn phê phán những cán bộ “Chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được” [7; tr.327]. Để rèn luyện được phong cách nói đi đôi với làm, người cán bộ phải thường xuyên nghiêm khắc tự kiểm điểm, soi xét bản thân mình, đồng thời phải có thái độ cầu thị, lắng nghe cấp dưới và quần chúng nhận xét, phê bình, góp ý cho mình, nhắc nhở mình về những điều mình đã nói nhưng chưa làm, làm không tốt hoặc không làm được.

Trong các nội dung nêu gương, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng sự nêu gương về tinh thần phục vụ nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ rằng, cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải đền bù xứng đáng cho dân. Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải hăng hái, nhiệt tình, sâu sát nhân dân, gương mẫu và phải chịu trách nhiệm trước Nhân dân cả về lời nói và việc làm của mình, phải hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân.

Để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả cao, Hồ Chí Minh chủ trương: Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm tự tu dưỡng, tự rèn luyện tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, làm tấm gương giúp nhân dân nhìn vào đó mà noi theo, qua đó mà làm tăng thêm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu. Người cho rằng “Một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Bởi vậy theo Người “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [7; tr.672]. Người khẳng định: “Người tốt, việc tốt nhiều lắm. Ở đâu cũng có, ngành, giới nào, địa phương nào, lứa tuổi nào cũng có” [7; tr.672]. Và cuộc đời Người chính là một tấm gương mẫu mực về đạo đức, nhân cách và tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân, về nói đi đôi với làm... cho các thế hệ người Việt Nam chúng ta mãi học tập.

Với vị trí, vai trò là người giảng viên, một người làm công tác giáo dục, việc học tập phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm của Bác là vô cùng quan trọng. Bởi vì giảng viên là những người trực tiếp đào tạo thế hệ trẻ theo đúng mục đích giáo dục. Giảng viên không chỉ truyền thụ tri thức khoa học, kỹ năng, phát triển trí tuệ cho sinh viên mà còn truyền bá cho họ thế giới quan khoa học, lý tưởng niềm tin đúng đắn, khơi dậy, bồi dưỡng cho họ những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, năng lực sáng tạo của một người công dân. Giảng viên phải giáo dục cho sinh viên về tâm hồn, đạo lý, công lý... phải thông qua “dạy chữ” mà “dạy người”. Do vậy để công tác giáo dục đạt hiệu quả cao, trước hết người giảng viên phải là tấm gương sáng về mọi mặt cho sinh viên noi theo.

Học tập và làm theo phương pháp nêu gương của Bác trong làm việc, theo tôi trong quá trình công tác người giảng viên cần nêu gương trên các mặt sau:

Thứ nhất, nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống: Người giảng viên là nhà giáo dục do đó hơn ai hết bản thân mỗi thầy cô phải tự rèn luyện mình cho xứng đáng với vị trí, vai trò của người thầy. Muốn người khác tôn trọng mình thì trước hết bản thân mình phải đáng được tôn trọng. Người thầy phải luôn là tấm gương sáng cho học trò noi theo. Muốn vậy, thầy cô luôn phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng; gương mẫu từ lời nói đến việc làm; thương yêu, chăm sóc học sinh như con em ruột thịt của mình; phải thật sự yêu nghề, yêu trường; luôn giữ mối quan hệ tốt với cộng đồng, xã hội, được mọi người tôn trọng và kính nể; đặc biệt là trong thời gian gần đây khi có không ít biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống trong đội ngũ những người làm công tác giáo dục (như có những giảng viên coi bục giảng là nơi trình diễn thời trang; giảng viên có thái độ phân biệt đối xử với người học; giảng viên có lối sống thực dụng, tiếp tay cho những cái xấu, cái sai trong môi trường giáo dục; giảng viên có lối sống hưởng thụ, buông thả vi phạm đạo đức nhà giáo...) đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường giáo dục, gây bức xúc trong dư luận xã hội thì việc học tập phương pháp nêu gương của Hồ Chủ tịch, mà trước hết là sự nêu gương về nhân cách của chính các thầy cô càng trở nên cấp bách và thiết thực hơn lúc nào hết. Giảng viên phải giáo dục nhân cách cho người học trước hết bằng chính nhân cách của mình. Không có tấm gương nào tác động sâu sắc đến học trò bằng chính tấm gương của người Thầy.

Thứ hai, nêu gương về tinh thần tự học, tự nghiên cứu khoa học và sáng tạo: Để đứng được trên bục giảng người Thầy phải có một trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất định, trình độ ấy không dừng lại ở một điểm nào mà phải luôn được trau dồi, bổ sung và không ngừng phát triển. Bởi vì người học luôn muốn tiếp thu được những điều hay, mới và bổ ích từ người Thầy, nếu người Thầy không đáp ứng được điều này sẽ làm cho người học dễ nhàm chán, uy tín của thầy sẽ giảm sút. Đặc thù nghề nghiệp của người giảng viên là không chỉ trực tiếp cung cấp tri thức khoa học mà còn hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Bởi vậy người giảng viên phải không ngừng học hỏi, nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo. Nhất là trong thời đại ngày nay, thời đại mà cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển nhanh như vũ bão, thế giới hội nhập ngày càng sâu, rộng; phát triển nhanh và biến động khó lường thì đòi hỏi tinh thần tự học, tự nghiên cứu của đội ngũ giảng viên phải luôn được phát huy cao độ. Sinh thời, Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về tác phong vừa làm việc vừa tự học hỏi để trau dồi và nâng cao tri thức đáp ứng những yêu cầu mới của công việc hàng ngày. Người thường nhắc nhở cán bộ “Học hỏi là một công việc phải tiếp tục suốt đời, suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày càng đổi mới nhân dân ngày càng tiến bộ cho nên chúng ta phải tiếp tục học hành để tiến bộ kịp nhân dân” [2; tr134].

Thứ ba, nêu gương trong việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường: Nhà trường là nơi tổ chức hoạt động học tập, rèn luyện cho toàn thể học sinh, sinh viên trong trường. Để mọi hoạt động trong trường diễn ra thống nhất, thông suốt và hiệu quả đòi hỏi tất cả cán bộ, giảng viên, sinh viên phải thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của nhà

trường. Giảng viên là lực lượng trực tiếp giảng dạy, tổ chức, đánh giá các hoạt động của sinh viên, bởi vậy hơn ai hết giảng viên phải là người gương mẫu trong việc thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của nhà trường. Việc gương mẫu của đội ngũ giảng viên trong việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xây dựng, rèn luyện ý thức và tính tổ chức kỷ luật cho sinh viên. Bởi vì chính sự gương mẫu của giảng viên sẽ có sức thuyết phục rất lớn để sinh viên học tập và làm theo. Ngoài ra, những giảng viên luôn gương mẫu trong việc thực hiện nội quy, quy chế cũng chính là những giảng viên luôn nghiêm khắc trong việc yêu cầu sinh viên thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường, từ đó góp phần xây dựng, rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật cho sinh viên. Trong thực tiễn có những giảng viên vi phạm quy định về nề nếp lên lớp, quy chế chuyên môn, quy chế đào tạo... đã gây nên sự bất bình, suy giảm niềm tin trong sinh viên, nguy hiểm hơn là nó đã và đang góp phần dung túng cho tính vô tổ chức, vô kỉ luật trong một bộ phận sinh viên nảy sinh, duy trì và phát triển.

Như vậy, *học tập và làm theo phong cách làm việc nêu gương, nói đi đôi với làm của Bác*, mỗi giảng viên muốn công tác giảng dạy, giáo dục đạt hiệu quả cao thì trước hết cần phải kiên trì, bền bỉ rèn luyện đạo đức, nhân cách, chuyên môn..., phải thực sự trở thành tấm gương về mọi mặt cho sinh viên noi theo, phải đảm bảo nói đi đôi với làm trong mọi hoạt động của mình.

3. KẾT LUẬN

Hồ Chí Minh là một mẫu mực về phong cách làm việc. Điều đó được thể hiện trong suốt cuộc đời hoạt động, lãnh đạo cách mạng của Người. Học tập và làm theo phong cách làm việc dân chủ, quần chúng, khoa học, nêu gương của Người đòi hỏi mỗi giảng viên chúng ta phải không ngừng rèn luyện đạo đức; trau dồi chuyên môn; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật; phát huy dân chủ; gần gũi, quan tâm, yêu thương, giúp đỡ học sinh, sinh viên, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của họ; yêu nghề, yêu người; tận tâm, tận tụy với nghề; nói phải đi đôi với làm; phải có phong cách làm việc khoa học, sáng tạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao. Có như vậy mới góp phần thực hiện thành công sự nghiệp “trồng người” thiêng liêng mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đã giao phó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

STUDYING AND WORKING AFTER HO CHI MINH'S WORKING STYLE: FROM A UNIVERSITY LECTURER'S PERSPECTIVE

Le Thi Anh

ABSTRACT

Ho Chi Minh is a model of working style and this is one of the crucial factors contributing to the success of his revolutionary life. It is essential for each Communist partisan, especially lecturers to learn Ho Chi Minh's working style to improve the quality and efficiency in their work. In this article, with the analysis and study of Ho Chi Minh's working style, the writer draws out some key contents that must be covered by lecturers in general and lecturers of Hong Duc University in particular to achieve the goal of improving the quality of teaching, meeting the requirements of the modernization of higher education in our country in modern time.

Keywords: *Ho Chi Minh, working style, lecturers.*

* Ngày nộp bài: 11/6/2020; Ngày gửi phản biện: 27/7/2021; Ngày duyệt đăng: 29/1/2021